

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
Chương trình Ngữ Văn 6

BÀI 1:

LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH
(Tiếp theo)

Phần hướng dẫn:

Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu có 2 cột, gồm: Hướng dẫn học tập và phần ghi bài.

Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần **Hướng dẫn học tập**, sau đó **Ghi bài** vào vở.

Hướng dẫn học tập	Ghi bài
A. PHẦN ĐỌC	
	TRI THỨC ĐỌC HIỂU A. Tìm hiểu thể loại Truyền thuyết B. Tìm hiểu văn bản Văn bản 1: THÁNH GIÓNG I. Trải nghiệm cùng văn bản II. Suy ngẫm và phản hồi III. Tổng kết Bổ sung phần ghi bài (đính kèm)
Văn bản 2: SỰ TÍCH HỒ GUƠM	
*Em hãy mở sách trang 24, phần Trải nghiệm cùng văn bản , đọc (Từ “Vào thưở ấy” đến “hay hồ hoàn kiếm”) và trả lời các câu hỏi: - Văn bản “ <i>Sự tích Hồ Gươm</i> ” thuộc thể loại gì?	I. <u>Trải nghiệm cùng văn bản:</u> - Thể loại: truyền thuyết
*Em hãy đọc kỹ văn bản, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi	II. Suy ngẫm và phản hồi.

dưới đây: -Em hãy chỉ ra các chi tiết kì ảo trong truyện. Theo em, vì sao thanh gươm trong truyện này được gọi là gươm thần? Điều này thể hiện đặc điểm gì của truyền thuyết? -Em hãy xác định bối cảnh của việc Long Quân cho mượn gươm, đòi lại gươm trong Sự tích Hồ Gươm và điền vào các ô tương ứng theo bản mẫu trang 26(câu 2) -Quá trình cho mượn gươm diễn ra như thế nào? -Việc tách rời lưỡi gươm và chuôi gươm của Long Quân có ý nghĩa gì? Nếu đức Long Quân cho Lê Lợi và nghĩa quân mượn trong một lần cả lưỡi gươm lẫn chuôi gươm thì ý nghĩa của sự việc có gì thay đổi hay khác biệt không? -Địa điểm nhận được lưỡi gươm và chuôi gươm có ý nghĩa biểu tượng gì không? Việc gắn lưỡi gươm và chuôi gươm vừa vắn có ý nghĩa gì? Cách cho mượn gươm có ý nhắc nhở gì? -Em có nhận xét gì về cách sắp xếp các sự việc và cách xây dựng bối cảnh không gian, thời gian khi Long Quân cho mượn gươm hay đòi lại gươm? -Truyện kết thúc như thế nào? Ý nghĩa của cách kết thúc này?	1. Cốt truyện truyền thuyết a) Các sự việc chính và chi tiết kì ảo <table><tr><th>Sự việc</th><th>Thời gian</th><th>Không gian</th><th>Chi tiết kì ảo</th></tr><tr><td>Long Quân cho mượn gươm thần</td><td>Buổi đầu khởi nghĩa, khó khăn chông chát</td><td>Vùng núi rừng Thanh Hoá xa xôi, hiểm trở</td><td>Đức Long Quân Gươm thần</td></tr><tr><td>Long Quân đòi lại gươm</td><td>Khi đã đánh đuổi quân Minh ra khỏi bờ cõi, nước nhà trở lại cuộc sống hoà bình</td><td>Hồ Tả Vọng tại kinh thành Thăng Long (sau đổi tên là Hồ Gươm, hồ Hoàn Kiếm)</td><td>Rùa vàng</td></tr><tr><td>Sắp xếp theo trình tự thời gian</td><td colspan="2">Bối cảnh phù hợp, diễn ra đúng lúc, hợp lí</td><td>Làm nổi bật sức mạnh của nhân vật, phép thuật của thần linh</td></tr></table> b) Kết thúc truyện - Sự việc kết thúc: Vua hoàn gươm lại cho Long Quân - Dấu tích xưa còn lưu lại: Hồ Tả Vọng mang tên là Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm →Thể hiện nổi bật đặc điểm của thể loại truyền thuyết	Sự việc	Thời gian	Không gian	Chi tiết kì ảo	Long Quân cho mượn gươm thần	Buổi đầu khởi nghĩa, khó khăn chông chát	Vùng núi rừng Thanh Hoá xa xôi, hiểm trở	Đức Long Quân Gươm thần	Long Quân đòi lại gươm	Khi đã đánh đuổi quân Minh ra khỏi bờ cõi, nước nhà trở lại cuộc sống hoà bình	Hồ Tả Vọng tại kinh thành Thăng Long (sau đổi tên là Hồ Gươm, hồ Hoàn Kiếm)	Rùa vàng	Sắp xếp theo trình tự thời gian	Bối cảnh phù hợp, diễn ra đúng lúc, hợp lí		Làm nổi bật sức mạnh của nhân vật, phép thuật của thần linh
Sự việc	Thời gian	Không gian	Chi tiết kì ảo														
Long Quân cho mượn gươm thần	Buổi đầu khởi nghĩa, khó khăn chông chát	Vùng núi rừng Thanh Hoá xa xôi, hiểm trở	Đức Long Quân Gươm thần														
Long Quân đòi lại gươm	Khi đã đánh đuổi quân Minh ra khỏi bờ cõi, nước nhà trở lại cuộc sống hoà bình	Hồ Tả Vọng tại kinh thành Thăng Long (sau đổi tên là Hồ Gươm, hồ Hoàn Kiếm)	Rùa vàng														
Sắp xếp theo trình tự thời gian	Bối cảnh phù hợp, diễn ra đúng lúc, hợp lí		Làm nổi bật sức mạnh của nhân vật, phép thuật của thần linh														
-Tìm trong văn bản: + Lời của nhân vật + Một số từ ngữ cho thấy cách xưng hô trân trọng của các	2.Nhân vật truyền thuyết (Nhân vật thần linh và nhân vật anh hùng lịch sử)																

nhân vật đối với Lê Lợi. + Một vài câu văn cho thấy cách bộc lộ tình cảm, cảm xúc của tác giả dân gian trong lời kể. -Cách xây dựng nhân vật và lời kể như vậy thể hiện điều gì?	a) Lời của nhân vật + Rùa Vàng: “Bệ hạ hoàn gươm lại cho Long Quân!” + Vua Lê Lợi: “Đức Long Quân...lấy lại” b) Lời người kể chuyện + Cách gọi nhân vật: mình công, bệ hạ + Lời kể chuyện: “Một hôm, bị giặc đuổi...một ngả.” → Thể hiện tình cảm trân trọng, ngợi ca sức mạnh chính nghĩa; tài năng, phẩm chất của Lê Lợi
-Sau khi đọc “Sự tích Hồ Gươm”, một số bạn cho rằng truyện này đơn giản chỉ là mượn chuyện Lê Lợi trả gươm thần để “giải thích địa danh Hồ Gươm”? Em có đồng tình với ý kiến đó không? Hãy lí giải. -Theo em, “Sự tích Hồ Gươm” thể hiện những đặc điểm nào của thể loại truyền thuyết?	III. Tổng kết 1. Hình thức - Xây dựng chi tiết kì ảo, ang sức hấp dẫn cho truyện. - Cách kể chuyện hấp dẫn sinh động. 2. Nội dung - Giải thích nguồn gốc tên gọi Hồ Hoàn Kiếm. - Ca ngợi cuộc kháng chiến chính nghĩa chống giặc Minh do Lê Lợi lãnh đạo đã chiến thắng vẻ vang. - Khẳng định ý nguyện đoàn kết, khát vọng hòa bình của dân tộc ta.
<i>ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM: HỘI THÔI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN</i>	
* Em hãy mở sách trang 27, đọc phần <i>Trải nghiệm cùng văn bản</i>, đọc từ: “Ở xã Đồng Tháp...hiện đại hôm nay” -Em hãy cho biết “Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân” thuộc kiểu văn bản nào? * Chú ý đọc những từ khó và lạ (xem chú thích): “trẩy quân”, “cổ truyền”	I,<u>Trải nghiệm cùng văn bản</u>: Kiểu văn bản thông tin (thuyết minh thuật lại một sự kiện lễ hội) Tác giả: Minh Nương
*Em hãy đọc kĩ văn bản, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi dưới đây: -Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân được tổ chức với mục đích gì và có truyền thống từ đâu?	II. Suy ngẫm và phản hồi. 1. Giới thiệu về hội thổi cơm thi ở Đồng Vân -Nguồn gốc: bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt Cổ bên dòng sông Đáy xưa. -Mục đích: góp phần giữ gìn và phát huy những nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hoá hiện đại hôm nay.

*Em hãy đọc kĩ phần văn bản tường thuật diễn biến của cuộc thi, tìm các chi tiết phù hợp với mỗi công đoạn và điền vào phiếu học tập sau:

	Các công đoạn, hạng mục	Qui định (luật lệ cuộc thi)
1	Lấy lửa, truyền lửa, nhóm lửa	
2	Chế biến gạo	
3	Đun nấu làm chín cơm	
4	Thời gian	
5	Chất lượng	

-Qua một số chi tiết nói về luật lệ của hội thổi cơm thi và hình ảnh người dự thi, em có nhận xét gì về vẻ đẹp của con người Việt Nam?

-Những lễ hội như hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân cho em biết thêm điều gì về lịch sử, văn hoá dân tộc?

- Liên hệ với văn bản Thánh Gióng và Sự tích Hồ Gươm.
(Hai văn bản Thánh Gióng và Sự tích Hồ Gươm cho thấy nhân dân ta luôn đoàn kết đấu tranh, quyết tâm chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược. Điều đó đã trở thành truyền thống yêu nước quý báu của

2. Những nét tiêu biểu về hội thổi cơm thi ở Đồng Vân

	Các công đoạn, hạng mục	Qui định (luật lệ cuộc thi)
1	Lấy lửa, truyền lửa, nhóm lửa	
2	Chế biến gạo	Xay giã giần sàng từ lúa thành gạo trắng
3	Đun nấu làm chín cơm	
4	Thời gian	Trong khoảng một giờ rưỡi
5	Chất lượng	Gạo trắng, cơm dẻo, không cháy

→Hội thi mang ý nghĩa văn hoá, giải trí, rèn luyện sức khỏe

→Vẻ đẹp của con người Việt Nam: khéo léo, sáng tạo, tháo vát, phối hợp trong nhóm, ứng biến nhanh, ý thức cộng đồng

3. Giá trị văn hoá, lịch sử của hội thổi cơm thi ở Đồng Vân

Giúp hiểu thêm về lịch sử, về những lễ hội của cha ông ta lưu truyền qua nhiều thế hệ, nhằm tôn vinh những nét đẹp của văn hóa dân tộc, của nghề trồng lúa nước.

→ Bồi dưỡng tình cảm, ý thức về quê hương, dân tộc, mở mang hiểu biết về nhiều mặt cho bản thân (về truyền thống văn hoá dân tộc, vẻ đẹp của con người. Việt Nam,...)

nhân dân ta từ xưa đến nay.)									
-Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản. -Nêu nội dung chính của văn bản “Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân.	III.Tổng kết 1. Hình thức - Văn thuyết minh, ngôn ngữ chính xác, cô đọng, chặt chẽ và sinh động.. 2. Nội dung Tường thuật diễn biến của hội thổi cơm thi ở Đồng Vân đồng thời ca ngợi vẻ đẹp con người Việt Nam, nhằm tôn vinh những nét đẹp truyền thống của văn hóa dân tộc.								
TRI THỨC TIẾNG VIỆT VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT									
*Em hãy đọc kĩ phần Tri thức tiếng Việt trong sgk/20 và phân biệt: từ đơn, từ phức, từ ghép, từ láy *Em hãy đọc kĩ phần Tri thức tiếng Việt trong sgk/20 để tìm hiểu khái niệm thành ngữ và nghĩa của thành ngữ	I.Tìm hiểu tri thức tiếng Việt 1.Từ đơn và từ phức -Từ đơn: từ gồm có một tiếng VD: ăn,.. -Từ phức: từ gồm 2 tiếng trở lên +Từ ghép: ghép các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa VD: thơm phức,... +Từ láy: các tiếng có quan hệ láy âm VD: hăng hái,... 2. Nghĩa của một số thành ngữ thông dụng -Thành ngữ là một tập hợp từ cố định, quen dùng -Nghĩa của thành ngữ là nghĩa của cả tập hợp từ, thường có tính hình tượng và biểu cảm. VD: tay bắt mặt mừng: sự vồn vã, phấn khởi lộ ra bên ngoài của những người gặp nhau								
*Em hãy vận dụng lý thuyết để thực hành những bài tập trong sgk/29,30	II.Thực hành tiếng Việt Bài tập 1 <table><tr><th rowspan="2">Từ đơn</th><th colspan="2">Từ phức</th></tr><tr><th>Từ ghép</th><th>Từ láy</th></tr><tr><td>vùng, dãy, một, cái, bông, biển, thành, một, mình, cao, hơn, trượng, bước, lên, vô, vào, ngựa, hí, dài, mây, tiếng, mặc, cầm, roi,</td><td>Chú bé, tráng sĩ, oai phong, vang dội, áo giáp</td><td>lầm liệt</td></tr></table>	Từ đơn	Từ phức		Từ ghép	Từ láy	vùng, dãy, một, cái, bông, biển, thành, một, mình, cao, hơn, trượng, bước, lên, vô, vào, ngựa, hí, dài, mây, tiếng, mặc, cầm, roi,	Chú bé, tráng sĩ, oai phong, vang dội, áo giáp	lầm liệt
Từ đơn	Từ phức								
	Từ ghép	Từ láy							
vùng, dãy, một, cái, bông, biển, thành, một, mình, cao, hơn, trượng, bước, lên, vô, vào, ngựa, hí, dài, mây, tiếng, mặc, cầm, roi,	Chú bé, tráng sĩ, oai phong, vang dội, áo giáp	lầm liệt							

nhảy, lên, mình, ngựa		
--------------------------	--	--

Bài tập 2

Từ ghép: giã thóc, giần sàng, bắt đầu, dự thi, nồi cơm, cán cung, dây lưng

Từ láy: nho nhỏ, khéo léo

Bài tập 3: Tạo các từ ghép

- a. con ngựa, ngựa đực
- b. ngựa sắt, sắt thép
- c. kì thi, thi đua
- d. áo quần, áo giáp, áo dài

Bài tập 4: Tạo các từ láy

- a. nho nhỏ, nhỏ nhắn
- b. khoẻ khoắn
- c. óng ánh (từ láy đặc biệt, vì cùng khuyết phụ âm đầu).

- d. dẻo dai

Bài tập 5

Nếu thay từ “thoăn thoắt” bằng từ “nhanh chóng” thì chỉ giúp người đọc hình dung được mức độ tham gia hoạt động (ngay lập tức tham gia) của người dự thi, không hình dung được động tác của người dự thi (nhanh nhẹn và khoẻ mạnh)

Bài tập 6

Nếu dùng từ “khéo” thay cho từ “khéo léo” trong câu văn trên thì độ “khéo” sẽ giảm xuống vì từ láy “khéo léo” giúp ta hình dung được sự việc một cách rõ ràng hơn, cho thấy kinh nghiệm và tài năng của các đội thi khi treo những niêu cơm để dự thi.

Bài tập 7:

Tìm và ghép thành ngữ (cột A) với nghĩa của thành ngữ (cột B) trong bảng dưới đây sao cho phù hợp

	A. Thành ngữ		B. Nghĩa thành ngữ
	1.Chết như rạ		a.Nhận xét ai làm gì rất nhanh.
	2.Mẹ tròn con vuông		b.Lòng oán giận và hận thù với ai đó rất sâu nặng.
	3.Cầu được ước thấy		c.Chết rất nhiều
	4.Oán nặng thù sâu		d.Điều mong ước trở thành hiện thực.
	5.Nhanh như cắt		đ.Việc sinh nở thuận lợi tốt đẹp.
			e.Chỉ những người có hiểu biết hạn hẹp nhưng lại cho mình thông minh, tài giỏi.
→ 1c, 2đ, 3d, 4b, 5a Bài tập 8: Đặt câu miêu tả chiến thắng của nghĩa quân Lam Sơn, có dùng thành ngữ “chết như rạ” Trong tay Lê Lợi, thanh gươm thần tung hoành khắp các trận địa, giặc <u>chết như rạ</u>. Bài tập 9 a. nước chảy đá mòn, nước mặn đồng chua b. nằm gai nếm mật, mật ngọt chết ruồi c. ngựa quen đường cũ, ngựa non háu đá d. nhạt như nước ốc			

Viết ngắn Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) có sử dụng thành ngữ thể hiện cảm nhận của em về lịch sử đất nước sau khi đọc các văn bản “Thánh Gióng”, “Sự tích Hồ Gươm”	Viết ngắn										
ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: BÁNH CHUNG, BÁNH GIÀY											
*Em hãy đọc kĩ văn bản và điền vào 2 bảng sau những chi tiết trong truyện “Bánh chưng, bánh giầy” thể hiện đặc điểm cốt truyện, nhân vật của truyền thuyết (sgk/32,33)	I. Trải nghiệm cùng văn bản: - Thể loại: truyền thuyết II. Suy ngẫm và phản hồi. - Đặc điểm cốt truyện truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy. <table border="1" data-bbox="691 789 1334 1759"> <tr> <th>Đặc điểm</th><th>Chi tiết biểu hiện</th></tr> <tr> <td>a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của NV mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ</td><td>- Lang Liêu làm ra bánh chưng (nguyên liệu lấy từ nông sản do nhân dân làm ra) được Vua cha lựa chọn dâng lên lễ Tiên Vương.</td></tr> <tr> <td>b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của NV.</td><td>- Lang Liêu nằm mộng được thần mách bảo những nguyên liệu làm bánh.</td></tr> <tr> <td>c. Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến “ngày nay”.</td><td>- Hàng năm, cứ vào dịp tết Nguyên đán nhân dân ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy để dâng cúng Trời Đất và tổ tiên.</td></tr> </table> - Đặc điểm nhân vật truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy. <table border="1" data-bbox="691 1927 1334 1984"> <tr> <th>Đặc điểm</th><th>Chi tiết biểu hiện</th></tr> </table>	Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện	a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của NV mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ	- Lang Liêu làm ra bánh chưng (nguyên liệu lấy từ nông sản do nhân dân làm ra) được Vua cha lựa chọn dâng lên lễ Tiên Vương.	b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của NV.	- Lang Liêu nằm mộng được thần mách bảo những nguyên liệu làm bánh.	c. Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến “ngày nay”.	- Hàng năm, cứ vào dịp tết Nguyên đán nhân dân ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy để dâng cúng Trời Đất và tổ tiên.	Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện
Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện										
a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của NV mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ	- Lang Liêu làm ra bánh chưng (nguyên liệu lấy từ nông sản do nhân dân làm ra) được Vua cha lựa chọn dâng lên lễ Tiên Vương.										
b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của NV.	- Lang Liêu nằm mộng được thần mách bảo những nguyên liệu làm bánh.										
c. Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến “ngày nay”.	- Hàng năm, cứ vào dịp tết Nguyên đán nhân dân ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy để dâng cúng Trời Đất và tổ tiên.										
Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện										

	a. Thường có những điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh,...	Lang Liêu mồ côi mẹ, là chàng trai hiền hậu, chăm chỉ, rất mực hiếu thảo.
	b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng	Lang Liêu làm ra bánh trưng (nguyên liệu lấy từ nông sản do nhân dân làm ra) được Vua cha lựa chọn dâng lên lễ Tiên Vương.
	c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.	Hàng năm, cứ vào dịp tết Nguyên đán nhân dân ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy để tưởng nhớ tổ tiên và người đã sáng tạo ra hai thứ bánh này.

B.PHẦN VIẾT: TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA MỘT VĂN BẢN BẰNG SƠ ĐỒ

*Em hãy đọc phần Viết “Tóm tắt nội dung chính của một văn bản bằng sơ đồ” (sgk/33) và trả lời các câu hỏi sau: - Thế nào là tóm tắt văn bản bằng sơ đồ? - Em hãy nêu những yêu cầu đối với sơ đồ tóm tắt văn bản. *Em hãy tìm hiểu kĩ mẫu tóm tắt văn bản Thánh Gióng bằng sơ đồ (sgk/34) và trả lời các câu hỏi sau: - Sơ đồ trên đã đáp ứng được các yêu cầu về nội dung chưa? - Sơ đồ trên đã đáp ứng được các yêu cầu về hình thức chưa?	I. Quy trình tóm tắt nội dung văn bản bằng sơ đồ 1. Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt 2. Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ Mẫu sơ đồ (đối với văn bản truyện có chuỗi sự việc sắp xếp theo trật tự thời gian) Tên Văn bản:..... Nội dung chính của văn bản (tóm tắt khái quát): 1.... 2.... 3.... 3. Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ II. Thực hành tóm tắt bằng sơ đồ một văn bản mà em đã học hoặc đã đọc
--	--

Bài mẫu: Tóm tắt văn bản Thánh Gióng bằng sơ đồ. - Từ khoá, cụm từ chọn lọc: Thánh Gióng, đánh giặc Ân. - Sự việc khởi đầu: Sự việc 1. - Sự việc kết thúc: Sự việc 5. - Sự việc 2,3,4: Phát triển câu chuyện. - Không thể đảo trật tự giữa các sự việc * Hãy tóm tắt bằng sơ đồ một văn bản mà em đã học hoặc đã đọc. Em thực hiện theo đúng quy trình được hướng dẫn trong sgk/35 và theo mẫu sơ đồ trong phần Ghi bài Sau khi tóm tắt, em tự đánh giá mức độ đạt được qua “Bảng kiểm tóm tắt văn bản bằng sơ đồ” (sgk/35)	
C.PHẦN NÓI VÀ NGHE: THẢO LUẬN NHÓM NHỎ VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN CÓ GIẢI PHÁP THỐNG NHẤT	
*Em cần lưu ý về kĩ năng nói và nghe, muốn đạt hiệu quả phải trải qua 2 bước: Bước 1: Chuẩn bị -Thành lập nhóm và phân công công việc - Chuẩn bị nội dung buổi thảo luận -Thống nhất thời gian, địa điểm và mục tiêu của buổi thảo luận Bước 2: Thảo luận Cần tích cực trao đổi qua lại, tranh luận, phản hồi *Em cần rèn luyện kĩ năng nói bằng cách tự tập nói trước gương để điều chỉnh nét mặt, cử chỉ, điệu bộ, giọng nói cho phù hợp nữa nhé. *Em xem tiêu chí đánh giá kĩ năng nói trong Phiếu đánh	*Em có thể tham gia thảo luận, tìm ra giải pháp thống nhất đối với một trong các chủ đề sau: -Cần làm gì để hình thành thói quen đọc sách? -Trình bày một số giải pháp để giúp nhau tiến bộ trong học tập -Những phương pháp hiệu quả để hoàn thành việc làm bài, học bài trước khi đến lớp -Học môn Ngữ văn thế nào cho hiệu quả? -Bạn có thể góp phần làm gì để xây dựng nếp sống văn minh, lịch sự trong trường học?

giá theo tiêu chí HD nói (đính kèm) để rút kinh nghiệm và rèn luyện thêm nhé.		
D.ÔN TẬP		
*Em hãy làm các bài tập 1,2,3,4,5/38 trong phần Ôn tập vào vở nhé.	<u>Văn bản</u>	<u>Nội dung chính</u>
	Thánh Gióng	Truyện kể về công lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của người anh hùng Thánh Gióng, qua đó thể hiện ý thức tự cường, truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, anh dũng kiên cường của dân tộc ta.
	Sự tích Hồ Gươm	Truyện kể về việc Long Quân cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần để đánh giặc và đòi lại gươm khi đất nước thanh bình; qua đó giải thích nguồn gốc tên gọi Hồ Hoàn Kiếm., ca ngợi cuộc kháng chiến chính nghĩa chống giặc Minh do Lê Lợi lãnh đạo đã chiến thắng vẻ vang.
	Bánh chưng, bánh giầy	Truyện kể về việc Lang Liêu làm bánh chưng, bánh giầy để bày cỗ dâng trời đất, tổ tiên và được nối ngôi vua. Qua đó truyện giải thích nguồn gốc bánh chưng, bánh giầy ; phản ánh thành tựu văn minh nông nghiệp ở buổi đầu dựng nước với thái độ đề cao lao động, đề cao nghề nông và thể hiện

sự thờ kính trời đất, tổ tiên của nhân dân ta.

Câu 2: Liệt kê một số sự việc, chi tiết, mà em cho là đặc sắc nhất, đáng nhớ nhất trong ba văn bản đã nêu, hãy nêu lý do tại sao em lựa chọn.

Sự kiện, chi tiết đặc sắc, đáng nhớ.

Nội dung	Thánh Gióng	Sự tích Hồ Gươm	Bánh chưng bánh giầy
Sự kiện, chi tiết	- Gióng cất tiếng nói đầu tiên là tiếng nói đòi đi đánh giặc. - Cả dân làng góp gạo nuôi Gióng - Gióng lớn nhanh như thổi, vươn vai trở thành tráng sĩ. - Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc - Giặc tan, Gióng cưỡi ngựa bay về trời.	- Khi tra chuôi gươm vào lưỡi gươm thì vừa như in. - Chi tiết Rùa Vàng đòi gươm	- Chi tiết Lang Liêu được thần báo mộng, lấy gạo làm bánh lễ Tiên Vương
Lý do lựa chọn	Những chi tiết trên thể hiện được ý nghĩa, nội dung, chủ đề của truyện: Gióng là hình tượng người anh hùng đầu tiên, tiêu biểu cho lòng yêu nước, cho ý	- Chi tiết tra chuôi gươm vào lưỡi gươm cho thấy đó là sự thống nhất sức mạnh, ý chí của cả dân tộc, cuộc chiến đấu này là thuận	Chi tiết tượng tượng này có ý nghĩa đề cao lao động, đề cao trí thông minh

		thức đánh giặc cứu nước của nhân dân ta.	theo ý trời. - Chi tiết Rùa Vàng đòi gươm mang nhiều ý nghĩa: giải thích tên gọi Hồ Gươm, đánh dấu và khẳng định chiến thắng hoàn toàn của nghĩa quân Lam Sơn và tư tưởng yêu hoà bình của nhân dân ta.	sáng tạo của con người.
--	--	---	---	-------------------------------

Câu 3: Khi đọc một văn bản truyền thuyết cần lưu ý đến những đặc điểm nào của thể loại này?

* Là loại truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ.

* Nhân vật trong truyện là con người, loài vật, đồ vật được nhân hoá. Nhân vật thường có các đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng; thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng, được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ

* Cốt truyện là chuỗi các sự việc được sắp xếp theo một trình tự nhất định, có liên quan chặt chẽ với nhau. Truyện thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, thường sử dụng các yếu tố kì ảo, hoang đường nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh của nhân vật.

* Truyện thể hiện thái độ, tình cảm và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện, nhân vật lịch sử.

Câu 4: Khi tóm tắt một văn bản bằng sơ đồ tư duy em cần lưu ý những gì?

* **Bước 1:** Cần đọc kĩ văn bản cần tóm tắt, xác định văn bản gồm mấy phần hoặc mấy đoạn, mối quan hệ giữa các phần đó. Tìm từ khoá và ý chính của từng phần hoặc đoạn. Từ đó xác định nội dung

	chính của văn bản và hình dung cách vẽ sơ đồ. * Bước 2: Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ, dựa trên số phần hoặc số đoạn, xác định số ô hoặc số bộ phận cần có trong sơ đồ. Chọn cách thể hiện sơ đồ tốt nhất * Bước 3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ, xem các ý chính của văn bản đã đủ và rõ chưa, cách thể hiện về các phần, đoạn, ý chính và quan hệ giữa chúng đã phù hợp chưa. Câu 5: Bài học giúp em hiểu điều gì về lịch sử nước mình? Bài học giúp em hiểu thêm những về lịch sử của dân tộc Việt Nam, là một dân tộc có truyền thống đấu tranh anh hùng, dù phải đối mặt với nhiều kẻ thù nhưng các thế hệ vẫn giữ vững chủ quyền dân tộc. Đó còn là tinh thần đoàn kết, chung sức chung lòng tạo thành sức mạnh vô cùng to lớn của nhân dân ta. Không những vậy, nước ta còn có nhiều truyền thống văn hoá mang đậm bản sắc dân tộc, có ý nghĩa sâu sắc và được truyền đời qua nhiều thế hệ.

Phiếu đánh giá theo tiêu chí hoạt động nói (đính kèm)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ			
Nhóm:.....			
Tiêu chí	Mức độ		
	Chưa đạt	Đạt	Tốt
1. Chọn được câu chuyện hay, có ý nghĩa	Chưa có chuyện để kể.	Có chuyện để kể nhưng chưa hay.	Câu chuyện hay và ấn tượng.
2. Nội dung câu chuyện phong phú, hấp dẫn	ND sơ sài, chưa có đủ chi tiết để người nghe hiểu câu chuyện.	Có đủ chi tiết để hiểu người nghe hiểu được nội dung câu chuyện.	Nội dung câu chuyện phong phú và hấp dẫn.
3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm.	Nói nhỏ, khó nghe; nói lắp, ngập ngừng...	Nói to nhưng đôi chỗ lắp lại hoặc ngập ngừng 1 vài câu.	Nói to, truyền cảm, hầu như không lắp lại hoặc ngập ngừng.

4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp.	Điều bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp.	Điều bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt biểu cảm phù hợp với nội dung câu chuyện.	Điều bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt sinh động.
5. Mở đầu và kết thúc hợp lí	Không chào hỏi/ và không có lời kết thúc bài nói.	Có chào hỏi/ và có lời kết thúc bài nói.	Chào hỏi/ và kết thúc bài nói một cách hấp dẫn.
TỔNG ĐIỂM:/10 điểm			

Bổ sung phần ghi bài tiết 1,2:

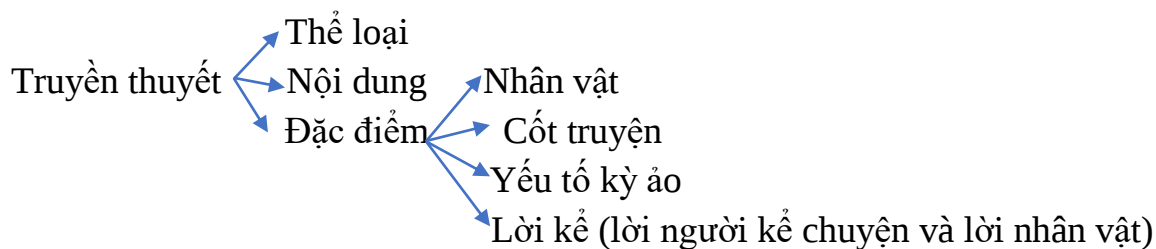
BÀI 1

LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH

PHẦN ĐỌC

TRI THỨC ĐỌC HIỂU

A.Tìm hiểu thể loại



B.Tìm hiểu văn bản

Văn bản 1: THÁNH GIÓNG

I. Trải nghiệm cùng văn bản

Thể loại: truyện thuyết

II. Suy ngẫm và phản hồi.

1.Cốt truyện truyện thuyết

a) Các sự việc chính và chi tiết kì ảo

TT	Sự việc	Chi tiết kỳ ảo	Ý nghĩa
a	Thánh Gióng <i>ra đời</i> .	Thấy vết chân to, đặt bàn chân ướm thử→ thụ thai 12 tháng sau sinh ra Gióng	Làm nổi bật sự kì lạ, khác thường
b	Thánh Gióng <i>lớn lên</i> .	Tiếng nói đầu tiên là tiếng nói đòi đánh giặc	Ca ngợi ý thức đánh giặc cứu nước, lòng yêu nước

c	Thánh Gióng <i>ra trận và chiến thắng.</i>	Vươn vai thành tráng sĩ, đánh giết hết lớp này đến lớp khác	Sức mạnh của lòng yêu nước
d	Thánh Gióng <i>bay về trời.</i>	Tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi giáp sắt bỏ lại, cả người lẫn ngựa bay về trời	Sự ra đi phi thường, không đòi hỏi công danh
Nhận xét	→ Các sự việc được sắp xếp theo trình tự thời gian	→ Làm nổi bật sự phi thường, sức mạnh thần thánh, tăng sức hấp dẫn cho truyện	→ Đề cao, ca ngợi hình tượng người anh hùng cứu nước chống ngoại xâm

b) Kết thúc truyện

- Sự việc kết thúc: Gióng bay về trời
- Dấu tích xưa còn lưu lại: đền thờ, làng Cháy

→ **Làm nổi bật đặc điểm của truyền thuyết**

2. Nhân vật Thánh Gióng

a) Lời nói của Gióng

- Lời Gióng nói với mẹ: “Mẹ...con.”
- Lời Gióng nói với sứ giả: “Ông...này.”

→ **Sự phi thường của Gióng**

b) Nhiệm vụ của Gióng

Nhiệm vụ	Tầm quan trọng	Yếu tố lịch sử
<i>Đánh giặc Ân</i>	<i>cứu nước</i>	<i>Giặc Ân xâm phạm bờ cõi</i>
→ Nhiệm vụ lớn lao	→ Gắn với vận mệnh dân tộc	→ Gắn với sự kiện lịch sử

c) Lời người kể chuyện

❖ **Cách gọi nhân vật**

Trước khi Gióng vươn vai thành tráng sĩ	Trong và sau khi Gióng ra trận đánh giặc
Cậu bé, đứa trẻ, chú bé	Tráng sĩ, Phù Đổng Thiên Vương, Thánh Gióng
→ Sự thân mật, trìu mến	→ Niềm tôn quý, ngợi ca

❖ **Lời kể chuyện**

Sứ giả vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, vội vàng về tâu vua

→ **Tự nhiên, giàu cảm xúc**

III Tổng kết.

1.Nội dung:

- Truyện giải thích nguồn gốc tên gọi Hồ Hoàn Kiếm.
- Ca ngợi cuộc kháng chiến chính nghĩa chống giặc Minh do Lê Lợi lãnh đạo đã chiến thắng vẻ vang.
- Truyện khẳng định ý nguyện đoàn kết, khát vọng hòa bình của dân tộc ta.

2.Hình thức:

- Xây dựng chi tiết kì ảo, tăng sức hấp dẫn cho truyện.
- Cách kể chuyện hấp dẫn sinh động.

Hết